



TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI  
THUNGMAI UNIVERSITY



ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ  
VNU UNIVERSITY OF ECONOMICS & BUSINESS



VIỆN KINH TẾ VIỆT NAM



TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI PHÒNG

# KỶ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA

## TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19

### TỚI THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ Ở VIỆT NAM



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN  
2020



TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI  
THUONGMAI UNIVERSITY



ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ  
VNU UNIVERSITY OF ECONOMICS & BUSINESS



VIỆN KINH TẾ VIỆT NAM



TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI PHÒNG

KỶ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA  
**TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19  
TỚI THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ Ở VIỆT NAM**



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN  
2020

## MỤC LỤC

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT	12
BÁO CÁO ĐỀ DẪN HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA: “TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 TỚI THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ Ở VIỆT NAM”	13
<b>CHỦ ĐỀ 1. TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 ĐẾN THƯƠNG MẠI</b>	16
ẢNH HƯỞNG CỦA XUẤT KHẨU VÀ CÁC CÚ SỐC ĐẾN TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VIỆT NAM	17
<b>TS. Lê Mai Trang - ThS. Nguyễn Thị Hiền - ThS. Trần Kim Anh</b> <i>Trường Đại học Thương mại</i>	
XUẤT KHẨU HÀNG HÓA CỦA VIỆT NAM VÀO THỊ TRƯỜNG EU TRONG BỐI CẢNH THỰC THI HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO VIỆT NAM - EU (EVFTA) VÀ ĐẠI DỊCH COVID-19	27
<b>PGS.TS. Doãn Kế Bôn</b> <i>Trường Đại học Thương mại</i>	
ẢNH HƯỞNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 ĐẾN XUẤT KHẨU HÀNG HÓA CỦA VIỆT NAM	38
<b>PGS.TS. Hà Văn Hội</b> <i>Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội</i>	
PHÂN TÍCH TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 ĐẾN HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM	46
<b>TS. Nguyễn Ngọc Quỳnh</b> <i>Trường Đại học Thương mại</i>	
THƯƠNG MẠI GIỮA VIỆT NAM VÀ CÁC ĐỐI TÁC THƯƠNG MẠI CHÍNH TRONG BỐI CẢNH ĐẠI DỊCH COVID-19	55
<b>ThS. Đàm Thị Phương Thảo</b> <i>Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội</i>	
TÁC ĐỘNG CỦA DỊCH BỆNH COVID-19 TỚI HOẠT ĐỘNG XUẤT KHẨU HÀNG HÓA CỦA VIỆT NAM	64
<b>ThS. Tạ Thị Thanh Hà</b> <i>Trường Đại học Hải Phòng</i>	
CÁC ĐỘNG LỰC GIA TĂNG XUẤT SIÊU CỦA VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH COVID-19	73
<b>TS. Nguyễn Lan Anh</b> <i>Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội</i>	
ẢNH HƯỞNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 ĐẾN NGÀNH DỊCH VỤ GIAO NHẬN, VẬN CHUYỂN ĐƯỜNG BIỂN VIỆT NAM	82
<b>ThS. Vũ Anh Tuấn - ThS. Chu Tiến Minh</b> <i>Trường Đại học Thương mại</i>	
TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 ĐẾN HOẠT ĐỘNG XUẤT KHẨU NÔNG SẢN CỦA VIỆT NAM	91
<b>TS. Hoàng Thị Lan</b> <i>Trường Đại học Thương mại</i>	
TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 ĐẾN KIM NGẠCH XUẤT, NHẬP KHẨU CỦA NGÀNH DỆT MAY VIỆT NAM	103
<b>TS. Cao Thị Vân Anh</b> <i>Trường Đại học Hải Phòng</i>	
XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH ĐẠI DỊCH COVID-19	113
<b>ThS. Nguyễn Vi Lê - ThS. Vũ Anh Tuấn</b> <i>Trường Đại học Thương mại</i>	

KIỂM SOÁT XUẤT KHẨU ĐỐI VỚI LƯƠNG THỰC VÀ THIẾT BỊ BẢO HỘ CÁ NHÂN TẠI CÁC NƯỚC ASEAN TRONG BỐI CẢNH COVID-19	121
<b>ThS. Nguyễn Thùy Dương - ThS. Nguyễn Ngọc Diệp</b>	
<i>Trường Đại học Thương mại</i>	
TÁC ĐỘNG CỦA COVID-19 ĐẾN XUẤT KHẨU GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ CỦA VIỆT NAM	130
<b>ThS. Trần Ánh Ngọc</b>	
<i>Trường Đại học Thương mại</i>	
TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 ĐẾN SẢN XUẤT VÀ XUẤT KHẨU NÔNG SẢN VIỆT NAM	141
<b>ThS. Đào Thị Ly Sa</b>	
<i>Phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum</i>	
TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 TỚI HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI CỦA VIỆT NAM	148
<b>TS. Đường Thị Quỳnh Liên</b>	
<i>Trường Đại học Vinh</i>	
TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 ĐẾN HOẠT ĐỘNG XUẤT, NHẬP KHẨU CỦA VIỆT NAM	160
<b>ThS. Hoàng Thị Thanh Huyền</b>	
<i>Trường Đại học Vinh</i>	
XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM DƯỚI ẢNH HƯỞNG CỦA DỊCH BỆNH COVID-19	165
<b>ThS. Lê Quốc Cường</b>	
<i>Trường Đại học Thương mại</i>	
ẢNH HƯỞNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 ĐẾN XUẤT KHẨU NÔNG SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC	173
<b>ThS. Đỗ Thị Huyền Trang</b>	
<i>Trường Đại học Hải Phòng</i>	
TÁC ĐỘNG CỦA COVID-19 TỚI HOẠT ĐỘNG XUẤT KHẨU CỦA VIỆT NAM	180
<b>ThS. Hoàng Thị Thúy Hằng</b>	
<i>Trường Đại học Hải Phòng</i>	
TÁC ĐỘNG CỦA COVID-19 ĐẾN HÀNH VI THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG TẠI VIỆT NAM	187
<b>TS. Nguyễn Thị Minh Phước</b>	
<i>Trường Đại học Hải Phòng</i>	
<b>TS. Nguyễn Ngọc Quý</b>	
<i>Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội</i>	
TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 TỚI CHẤT LƯỢNG THỦY SẢN XUẤT KHẨU VIỆT NAM	195
<b>ThS. Phạm Thu Trang</b>	
<i>Trường Đại học Hải Phòng</i>	
THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG XUẤT, NHẬP KHẨU HÀNG HÓA CỦA VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH ĐẠI DỊCH COVID-19	203
<b>ThS. Đồng Thị Hiền</b>	
<i>Trường Đại học Hải Phòng</i>	
XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM DƯỚI TÁC ĐỘNG CỦA COVID-19	211
<b>ThS. Trần Kim Hương - TS. Nguyễn Thị Thu Thủy - ThS. Nguyễn Thị Tuyền - ThS. Ngô Thị Thu Hằng</b>	
<i>Trường Đại học Hải Phòng</i>	
TÁC ĐỘNG CỦA DỊCH COVID-19 ĐẾN HOẠT ĐỘNG XUẤT KHẨU CỦA VIỆT NAM	218
<b>ThS. Nguyễn Ngọc Thúy</b>	
<i>Trường Đại học Hải Phòng</i>	

TÁC ĐỘNG CỦA COVID-19 TỚI XU HƯỚNG MUA SẴM ONLINE CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG VIỆT NAM	223
<b>ThS. Vũ Thị Anh Thư</b> <i>Đại học Hải Phòng</i>	
ẢNH HƯỞNG CỦA COVID-19 ĐẾN HÀNH VI MUA SẴM ONLINE CỦA KHÁCH HÀNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	228
<b>Phạm Văn Hạnh - Phạm Dương Khánh</b> <i>Trường Đại học Thái Nguyên</i>	
HOẠT ĐỘNG XUẤT, NHẬP KHẨU HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ CỦA VIỆT NAM: THỰC TRẠNG VÀ DỰ BÁO NHỮNG TÁC ĐỘNG CỦA COVID-19	234
<b>ThS. Bùi Thị Thuý Hằng</b> <i>Trường Đại học Hải Phòng</i>	
NĂNG LỰC XUẤT KHẨU NÔNG SẢN HỮU CƠ CỦA CÁC DOANH NGHIỆP VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH HẬU COVID-19	242
<b>TS. Phan Thu Trang</b> <i>Trường Đại học Thương mại</i>	
PHÁT TRIỂN KINH TẾ CHIA SẼ TẠI VIỆT NAM: THỜI CƠ VÀ THÁCH THỨC TRONG BỐI CẢNH ẢNH HƯỞNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19	249
<b>ThS. Lương Nguyệt Ánh - ThS. Đỗ Thị Thanh Huyền</b> <i>Trường Đại học Thương mại</i>	
NGHIÊN CỨU TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 ĐẾN THƯƠNG MẠI VÀ TIÊU DÙNG NỘI ĐỊA	259
<b>TS. Phạm Thị Minh Uyên</b> <i>Trường Đại học Thương mại</i>	
HOẠT ĐỘNG XUẤT KHẨU GẠO CỦA VIỆT NAM TRƯỚC VÀ SAU ĐẠI DỊCH COVID-19	274
<b>PGS.TS. Nguyễn Minh Quang - TS. Trần Hoa Phượng</b> <i>Viện Kinh tế Chính trị học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh</i>	
TÁC ĐỘNG CỦA COVID-19 TỚI THƯƠNG MẠI VÀ CHUỖI GIÁ TRỊ TOÀN CẦU, LIÊN HỆ TỚI VIỆT NAM	281
<b>ThS. Nguyễn Thị Phương Linh</b> <i>Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội</i>	
TÁC ĐỘNG CỦA COVID-19 ĐẾN HOẠT ĐỘNG XUẤT KHẨU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA	289
<b>TS. Ngô Chí Thành</b> <i>Trường Đại học Hồng Đức</i>	
<b>CHỦ ĐỀ 2: TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 ĐẾN ĐẦU TƯ VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP</b>	297
XU HƯỚNG DỊCH CHUYỂN ĐẦU TƯ RA KHỎI TRUNG QUỐC VÀ GIẢI PHÁP THU HÚT ĐẦU TƯ CHO VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH DỊCH BỆNH COVID-19	298
<b>PGS.TS. Đào Minh Phúc</b> <i>Học viện Ngân hàng</i>	
THỰC TRẠNG THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀO VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN CHỊU ẢNH HƯỞNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19	306
<b>TS. Tô Mạnh Cường - ThS. Nguyễn Như Quảng</b> <i>Trường Đại học Thủy Lợi</i>	
ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI VÀO VIỆT NAM TRONG ĐẠI DỊCH COVID-19 VÀ TRIỂN VỌNG	317
<b>TS. Vũ Thanh Hương - Nguyễn Thị Hải Lý</b> <i>Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội</i>	

ĐẠI DỊCH COVID-19 VÀ NGÀNH KHÁCH SẠN TẠI HÀ NỘI: NGHIÊN CỨU TÁC ĐỘNG VÀ MÔ HÌNH QUẢN LÝ THẨM HỌA	325
	<b>TS. Lục Thị Thu Hường</b> <i>Trường Đại học Thương mại</i>
	<b>ThS. Nguyễn Minh Tuấn</b> <i>Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường</i>
ẢNH HƯỞNG CỦA DỊCH BỆNH COVID-19 ĐẾN HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP VIỆT NAM	335
	<b>ThS. Hồ Thị Mai Sương</b> <i>Trường Đại học Thương mại</i>
TỔNG QUAN VỀ TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 ĐỐI VỚI NỀN KINH TẾ VIỆT NAM	344
	<b>ThS. Lê Minh Tuấn</b> <i>Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội</i>
CHẤT LƯỢNG DÒNG VỐN FDI VÀO VIỆT NAM SAU ĐẠI DỊCH COVID-19	353
	<b>TS. Nguyễn Thị Thu Hà</b> <i>Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội</i>
	<b>Nguyễn Anh Dũng</b> <i>Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội</i>
ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI VÀO VIỆT NAM DƯỚI TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19: MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ	360
	<b>ThS Nguyễn Thị Thanh - TS. Nguyễn Thị Tinh</b> <i>Trường Đại học Thương mại</i>
CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC CỦA CÁC DOANH NGHIỆP VIỆT NAM DƯỚI TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19	369
	<b>PGS.TS. Phan Thế Công</b> <i>Trường Đại học Thương mại</i>
	<b>ThS. Đậu Thị Lê Hiếu</b> <i>Trường Đại học Bách khoa - Hà Nội</i>
TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 ĐẾN NGÀNH CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN - CHẾ TẠO VIỆT NAM	380
	<b>TS. Vũ Thị Thanh Huyền</b> <i>Trường Đại học Thương mại</i>
TÁC ĐỘNG CỦA DỊCH BỆNH COVID-19 ĐẾN DOANH NGHIỆP LOGISTICS VIỆT NAM VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP	387
	<b>ThS. Phạm Thị Hồng My</b> <i>Trường Đại học Sài Gòn</i>
ẢNH HƯỞNG CỦA BIẾN ĐỘNG GIÁ DẦU THẾ GIỚI TỚI KINH TẾ VIỆT NAM	394
	<b>ThS. Nguyễn Thùy Dương - ThS. Phan Thị Thu Giang</b> <i>Trường Đại học Thương mại</i>
TÁC ĐỘNG CỦA COVID-19 TỚI MỘT SỐ NỀN TẢNG KINH TẾ CHIA SẼ CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC CHO VIỆT NAM	402
	<b>TS. Nguyễn Bích Thủy - TS. Lê Hải Hà</b> <i>Trường Đại học Thương mại</i>
TÁC ĐỘNG CỦA COVID-19 TỚI NGÀNH DỆT MAY VIỆT NAM	419
	<b>ThS. Ngô Hải Thanh - ThS. Đặng Thị Thanh Bình</b> <i>Trường Đại học Thương mại</i>

CƠ HỘI THU HÚT ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI TRONG BỐI CẢNH ĐẠI DỊCH COVID-19 Ở VIỆT NAM	428
<b>ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Hương - ThS. Nguyễn Thị Yến Hạnh</b>	
<i>Trường Đại học Thương mại</i>	
TÁC ĐỘNG CỦA COVID-19 TỚI LAO ĐỘNG, VIỆC LÀM TẠI VIỆT NAM	438
<b>ThS. Ngô Hải Thanh</b>	
<i>Trường Đại học Thương mại</i>	
TÁC ĐỘNG CỦA COVID-19 ĐẾN LAO ĐỘNG, VIỆC LÀM VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG	445
<b>ThS. Trần Anh Tuấn - ThS. Nguyễn Thị Yến Hạnh</b>	
<i>Trường Đại học Thương mại</i>	
TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 ĐẾN CÁC LĨNH VỰC KINH TẾ CỦA VIỆT NAM	454
<b>ThS. Bùi Thị Thanh Nhân</b>	
<i>Trường Đại học Hải Phòng</i>	
TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 TỚI HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP VIỆT NAM	461
<b>ThS. Hoàng Thị Mến</b>	
<i>Trường Đại học Hải Phòng</i>	
ẢNH HƯỞNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 ĐẾN DU LỊCH VIỆT NAM	468
<b>ThS. Đoàn Thị Oanh</b>	
<i>Trường Đại học Hải Phòng</i>	
ẢNH HƯỞNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 TỚI CÁC DOANH NGHIỆP VIỆT NAM	475
<b>NCS. Nguyễn Thị Thu Thảo</b>	
<i>Trường Đại học Hải Phòng</i>	
TĂNG TRƯỞNG THƯƠNG MẠI CỦA VIỆT NAM SAU ĐẠI DỊCH COVID-19	481
<b>ThS. Đào Thị Loan</b>	
<i>Trường Đại học Vinh</i>	
TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 TỚI CÁC DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ TRÊN THẾ GIỚI	490
<b>TS. Nguyễn Thị Vũ Hà</b>	
<i>Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội</i>	
XU HƯỚNG PHÂN TÁN FDI KHỎI TRUNG QUỐC: CƠ HỘI NÀO CHO VIỆT NAM?	498
<b>ThS. Nguyễn Thị Thanh Mai - Phạm Quỳnh Anh</b>	
<i>Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội</i>	
TRIỂN VỌNG THU HÚT FDI TỪ EU VÀO VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH THỰC HIỆN EVFTA VÀ ĐẠI DỊCH COVID-19	507
<b>ThS. Nguyễn Thị Minh Phương</b>	
<i>Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội</i>	
TÁC ĐỘNG COVID-19 ĐẾN HOẠT ĐỘNG GỬI TIỀN TIẾT KIỆM	513
<b>PGS.TS. Đỗ Hoài Linh - Mai Đức Toàn - Nguyễn Duy Cương - Trương Thị Minh Huệ - Chu Ngọc Linh - Tưởng Thị Phương Thảo</b>	
<i>Trường Đại học Kinh tế Quốc dân</i>	
THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH CHỊU TÁC ĐỘNG CỦA DỊCH COVID-19	521
<b>ThS. Bùi Bá Nghiêm</b>	
<i>Bộ Công Thương</i>	

TÁC ĐỘNG CỦA COVID-19 ĐẾN CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH KINH DOANH CỦA CÁC DOANH NGHIỆP BÁN LẺ VIỆT NAM	532
<b>ThS. Mai Thanh Huyền - TS. Nguyễn Duy Đạt</b> <i>Trường Đại học Thương mại</i>	
TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 TỚI CÁC DOANH NGHIỆP VIỆT NAM	541
<b>TS. Nguyễn Thị Vũ Hà</b> <i>Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội</i>	
GIẢM THIỂU TÁC ĐỘNG CỦA COVID-19 ĐẾN KINH TẾ VIỆT NAM: GÓC NHÌN TỪ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ HẢI PHÒNG	549
<b>Nguyễn Đức Văn</b> <i>Trường Đại học Hải Phòng</i>	
THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP MÔI GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN VIỆT NAM DƯỚI TÁC ĐỘNG CỦA COVID-19	554
<b>ThS. Lê Thị Thu Hà</b> <i>Trường Đại học Hải Phòng</i>	
THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ Ở VIỆT NAM DƯỚI TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19	561
<b>ThS. Nguyễn Thị Liên</b> <i>Trường Đại học Hải Phòng</i>	
TÁC ĐỘNG CỦA DỊCH BỆNH COVID-19 ĐẾN NGÀNH VẬN TẢI VIỆT NAM	567
<b>ThS. Đinh Thị Hồng Tuyết</b> <i>Trường Đại học Hải Phòng</i>	
NHỮNG TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 VÀ CÁC HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO ĐẾN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI CỦA VIỆT NAM	574
<b>ThS. Nguyễn Thị Hòa</b> <i>Trường Đại học Hải Phòng</i>	
KHUNG LÝ THUYẾT NGHIÊN CỨU CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC SỬ DỤNG NGUỒN TÀI TRỢ VỐN BOOTSTRAPPING TẠI CÁC DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA TẠI VIỆT NAM	585
<b>TS. Nguyễn Thị Thanh Nhân - ThS. Nguyễn Thị Hương</b> <i>Trường Đại học Hải Phòng</i>	
COVID-19 VÀ CÂU CHUYỆN VIÊN THUỐC KHÁNG SINH NÀO CHO DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	592
<b>ThS. Hoàng Thị Thu Hiền - TS. Đỗ Minh Thụy</b> <i>Trường Đại học Hải Phòng</i>	
HỘI NHẬP KINH TẾ VÀ NĂNG SUẤT TRONG CÁC DOANH NGHIỆP CHẾ TẠO VIỆT NAM	597
<b>TS. Nguyễn Tiến Dũng</b> <i>Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội</i>	
<b>CHỦ ĐỀ 3: TÁC ĐỘNG KHÁC CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 VÀ CHÍNH SÁCH ỨNG PHÓ</b>	607
TÁC ĐỘNG TỪ CÁC CÚ SỐC NGOẠI SINH ĐỐI VỚI NỀN KINH TẾ - THAM CHIẾU VỚI ĐẠI DỊCH COVID-19 VÀ NHỮNG GỢI MỞ ỨNG PHÓ CỦA CÁC NỀN KINH TẾ HIỆN NAY	608
<b>PGS.TS. Phạm Thị Túy</b> <i>Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh</i>	
<b>TS. Nguyễn Duy Đạt</b> <i>Trường Đại học Thương mại</i>	
<b>ThS. Hà Thị Vân Anh</b> <i>Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh</i>	



CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI CỦA CÁC QUỐC GIA ĐỐI VỚI SẢN PHẨM BẢO HỘ Y TẾ CÁ NHÂN (PPE) TRONG BỐI CẢNH ĐẠI DỊCH COVID-19 VÀ KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM	620
<b>ThS. Doãn Nguyên Minh</b> <i>Trường Đại học Thương mại</i>	
ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) TRONG BỐI CẢNH ĐẠI DỊCH COVID-19 Ở VIỆT NAM VÀ YẾU CẦU HOÀN THIÊN KHUNG PHÁP LÝ	631
<b>TS. Đinh Thị Thanh Thủy</b> <i>Trường Đại học Thương mại</i>	
QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ CÁC PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG LAO ĐỘNG DOANH NGHIỆP CÓ THỂ ÁP DỤNG ĐỂ ĐỐI PHÓ VỚI ĐẠI DỊCH COVID-19 VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ	644
<b>ThS. Võ Thị Hoài</b> <i>Trường Đại học Sài Gòn</i>	
PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ TRONG DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VIỆT NAM GIAI ĐOẠN HẬU COVID-19	652
<b>ThS. Lương Nguyễn Duy Thông</b> <i>Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Đồng Tháp</i> <b>Nguyễn Thị Xuân Tiên</b> <i>HVCH Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh</i>	
CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ ỨNG PHÓ VỚI ĐẠI DỊCH COVID-19 TẠI VIỆT NAM	662
<b>TS. Vũ Thị Thanh Huyền - ThS. Trần Kim Anh</b> <i>Trường Đại học Thương mại</i>	
CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA VỚI NỀN KINH TẾ VIỆT NAM THỜI KỲ COVID-19	673
<b>ThS. Vũ Ngọc Tú - TS. Trần Việt Thảo</b> <i>Trường Đại học Thương mại</i>	
COVID-19: LIỀU THUỐC THỨC ĐẨY LOGISTICS VIỆT NAM	683
<b>PGS.TS. Bùi Bá Khiêm</b> <i>Trường Đại học Hải Phòng</i>	
PHỐI HỢP SỬ DỤNG CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA - TIỀN TỆ ỨNG PHÓ VỚI ĐẠI DỊCH COVID-19 Ở VIỆT NAM	691
<b>PGS.TS. Phạm Thị Tuệ</b> <i>Trường Đại học Thương mại</i>	
MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐỐI VỚI CÁC DOANH NGHIỆP XUẤT KHẨU CHÈ CỦA VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH ĐẠI DỊCH COVID-19	703
<b>TS. Nguyễn Ngọc Quỳnh</b> <i>Trường Đại học Thương mại</i>	
ĐIỀU CHỈNH CHÍNH SÁCH NHẪM ỨNG PHÓ VỚI TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 TỚI HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI	711
<b>PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Anh - TS. Phạm Thu Phương</b> <i>Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội</i>	
GIẢI PHÁP CHO CÁC DOANH NGHIỆP VẬN TẢI VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH "HẬU COVID-19"	718
<b>ThS. Trương Thị Hoài</b> <i>Trường Đại học Vinh</i>	
XU HƯỚNG DỊCH CHUYỂN ĐỊA ĐIỂM SẢN XUẤT SAU DỊCH COVID-19: VIỆT NAM LÀ ĐỊA ĐIỂM TIỀM NĂNG	726
<b>ThS. Phạm Thị Phương</b> <i>Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội</i>	

ĐÁNH GIÁ PHẢN ỨNG CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI TRONG ĐẠI DỊCH COVID-19 VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA Ở VIỆT NAM	734
<b>ThS. Tống Thị Minh Phương</b>	
<i>Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội</i>	
MỘT SỐ BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU KHÓ KHĂN CỦA NGÀNH DỆT MAY VIỆT NAM DO TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19	741
<b>ThS. Nguyễn Thị Thu Hà</b>	
<i>Trường Đại học Hải Phòng</i>	
DU LỊCH LÂM ĐỒNG ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC THÍCH ỨNG VỚI ĐẠI DỊCH COVID-19	751
<b>ThS. Lương Nguyễn Duy Thông</b>	
<i>Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Đồng Tháp</i>	
<b>Nguyễn Thái Hòa</b>	
<i>Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh</i>	
GIAI ĐOẠN HẬU COVID-19 VÀ SỰ ỨNG PHÓ TRONG QUÁ TRÌNH VẬN HÀNH CỦA CÔNG TY GIA ĐÌNH TẠI VIỆT NAM	759
<b>ThS. Nguyễn Trí Long</b>	
<i>Trường Đại học Hải Phòng</i>	
ĐÁNH GIÁ SỰ HÀI LÒNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP VỚI CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CỦA CHÍNH PHỦ VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN ĐẠI DỊCH COVID-19	765
<b>ThS. Hoàng Hải Yến</b>	
<i>Trường Đại học Hải Phòng</i>	
HÀNH LANG PHÁP LÝ - CÔNG CỤ BẢO VỆ NỀN KINH TẾ SỐ VIỆT NAM TRƯỚC TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC CỦA AN NINH PHI TRUYỀN THỐNG HẬU COVID-19	774
<b>ThS. Phạm Thị Tuyết Giang</b>	
<i>Đại học Cần Thơ</i>	
<b>CHV. Trương Duy Tân</b>	
<i>Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh</i>	
ĐẠI DỊCH TOÀN CẦU COVID-19: CƠ HỘI TỪ THÁCH THỨC	779
<b>ThS. Vũ Thúy An</b>	
<i>Trường Đại học Hải Phòng</i>	
ẢNH HƯỞNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 ĐẾN LAO ĐỘNG, VIỆC LÀM Ở VIỆT NAM: THỰC TIỄN VÀ KHUYẾN NGHỊ	789
<b>TS. Phương Hữu Tùng</b>	
<i>Trường Đại học Nội vụ Hà Nội</i>	
<b>TS. Nguyễn Thị Thu Thủy</b>	
<i>Trường Đại học Hải Phòng</i>	
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 TỚI NGÀNH DU LỊCH VIỆT NAM VÀ CÁC GIẢI PHÁP TỪNG BƯỚC PHỤC HỒI NGÀNH DU LỊCH SAU ĐẠI DỊCH	796
<b>ThS. Trịnh Thị Ngọc</b>	
<i>Trường Đại học Hải Phòng</i>	

## TĂNG TRƯỞNG THƯƠNG MẠI CỦA VIỆT NAM SAU ĐẠI DỊCH COVID-19

ThS. Đào Thị Loan

Trường Đại học Vinh

### Tóm tắt

Đại dịch COVID-19 đã ảnh hưởng toàn diện và sâu rộng đến mọi mặt đời sống đặc biệt trong lĩnh vực thương mại và đầu tư. Mặc dù Việt Nam là nền kinh tế hiếm hoi thoát nguy cơ suy thoái nhưng cũng gánh chịu hậu quả nặng nề do đại dịch mang lại. Vì vậy, giải pháp bức thiết hiện nay cho kinh tế Việt Nam là ngăn chặn đại dịch lây lan trên diện rộng, phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng thu hút đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp khôi phục hoạt động bình thường, tái cấu trúc các ngành kinh tế hợp lý nhằm tạo việc làm cho người lao động, thực hiện chính sách tín dụng để kích cầu, chọn thị trường xuất khẩu phù hợp để thúc đẩy hoạt động thương mại trong điều kiện hiện tại của kinh tế thế giới.

*Từ khóa: Đại dịch COVID-19, giải pháp, hoạt động thương mại.*

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đại dịch COVID-19 đang càn quét khốc liệt trên phạm vi toàn thế giới, gây nhiều tác động tiêu cực chưa từng có tiền lệ lên nền kinh tế. Hiện nay, nhiều nền kinh tế lớn đang rơi vào suy thoái nghiêm trọng, từ đó trật tự kinh tế thế giới được tái thiết lập và cải tổ trên quy mô lớn, quá trình toàn cầu hóa được điều chỉnh. Với bối cảnh thế giới thay đổi trong và sau đại dịch, kinh tế và thương mại thế giới chịu sự thay đổi đáng kể về sự suy giảm của cả bên cung lẫn bên cầu. Chuỗi cung ứng toàn cầu bị gián đoạn cục bộ, lưu thông hàng hóa, dịch vụ và lao động toàn cầu không còn như trước khiến cho mọi hoạt động kinh tế bao gồm thương mại và đầu tư không thể thông suốt và hiệu quả. Do vậy, kinh tế và thương mại quốc tế không thể hoạt động bình thường chứ chưa nói đến có thể tăng trưởng. Bên cạnh đó, nguy cơ sa vào trì trệ hoặc thậm chí cả suy thoái không chỉ như hiện nay mà còn có thể gia tăng. Đại dịch COVID-19 đã làm suy giảm tiêu dùng của người dân và xã hội, ảnh hưởng nhiều nhất đến lĩnh vực du lịch và dịch vụ. Mặc dù nền kinh tế Việt Nam có độ mở lớn và là nền kinh tế hiếm hoi thoát khỏi khủng hoảng nhưng hội nhập quốc tế cũng chịu nhiều tác động, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, gây gián đoạn chuỗi cung ứng và lưu chuyển thương mại, làm đình trệ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; đã tác động trực tiếp đến các ngành xuất, nhập khẩu, hàng không, du lịch, dịch vụ lưu trú, ăn uống, y tế, giáo dục, lao động, việc làm; nhiều doanh nghiệp phá sản, giải thể, tạm dừng hoạt động, thu hẹp quy mô... Việc tìm giải pháp khôi phục kinh tế nói chung và hoạt động thương mại nói riêng cho đất nước sau đại dịch là vô cùng cần thiết. Vì vậy, tác giả đã thực hiện nghiên cứu **“giải pháp tăng trưởng thương mại Việt Nam sau đại dịch COVID-19”** để phân tích tác động của COVID-19 đến hoạt động thương mại, bài học của một số nền kinh tế lớn mạnh trên thế giới, từ đó đưa ra giải pháp khắc phục hậu quả, phát triển thương mại Việt Nam.

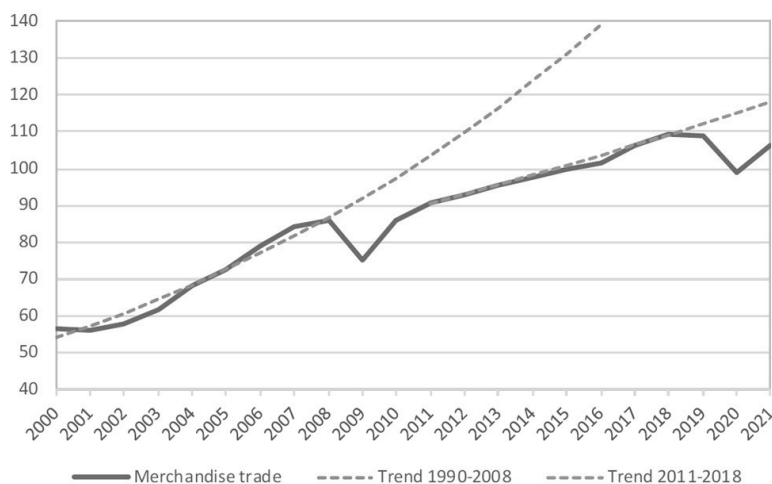
## 2. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU

Đại dịch COVID-19 tác nhân của suy thoái kinh tế toàn cầu được coi là cú sốc ngoại sinh dưới dạng khủng hoảng sức khỏe cộng đồng đã tàn phá nền kinh tế toàn cầu. Dự báo mới nhất của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) cho rằng, sản lượng toàn cầu trên đầu người giảm 4,2% trong năm nay, cao hơn nhiều so với mức 1,6% trong cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2009. Dự báo 90% quốc gia sẽ tăng trưởng âm trong GDP thực tế trên đầu người năm nay, so với 62% trong năm 2009. Với đường cơ sở là các nước sẽ mở cửa kinh tế vào nửa cuối năm 2020, IMF dự báo tỷ lệ thu hẹp toàn cầu 3% vào năm 2020, tiếp theo là mở rộng 5,8% vào năm 2021. Trong các nền kinh tế tiên tiến, dự báo GDP sẽ co lại 6,1% trong năm nay, tiếp theo là mở rộng 4,5% vào năm 2021. Trong Báo cáo Triển vọng kinh tế tạm thời của OECD vào tháng 3 năm 2020, kịch bản khá lạc quan khi cho rằng, tăng trưởng toàn cầu giảm một nửa xuống còn 1,5%. Nhưng các ước tính gần đây nhất trong Báo cáo Triển vọng kinh tế OECD ngày 10 tháng 6 cho thấy một sự sụp đổ chưa từng có trong nửa đầu năm 2020 - GDP toàn cầu giảm gần 13%. Hơn nữa, chi phí đối với nền kinh tế toàn cầu từ các gói hỗ trợ, thông qua các ngân hàng trung ương và các hoạt động tài khóa, là rất đáng kể và có khả năng ảnh hưởng lâu dài và phức tạp đến việc quản lý nợ Chính phủ và nợ doanh nghiệp. Tuy nhiên, bất chấp những nỗ lực này, hầu hết các nền kinh tế lớn hiện nay dường như đã bước vào suy thoái. Một thách thức nữa là sự không chắc chắn về COVID-19, bao gồm cả về quy mô và tốc độ lây nhiễm; các biện pháp ngừng hoạt động trên diện rộng và kéo dài thực sự rất cần thiết; triển vọng của các phương pháp điều trị để quản lý các triệu chứng tốt hơn, cho phép các dịch vụ y tế chỉ tập trung vào các trường hợp nghiêm trọng nhất; và nguy cơ lây nhiễm “làn sóng thứ hai” khi virus di chuyển trên toàn cầu và có thể sẽ tồn tại trong một thời gian nhất định. Trong bối cảnh đó, rõ ràng cần phải giữ cho thương mại lưu thông, vừa để đảm bảo cung cấp các sản phẩm thiết yếu, vừa tạo ra tín hiệu tin tưởng cho nền kinh tế toàn cầu, thương mại là điều cần thiết để cứu cả cuộc sống và sinh kế. Nhưng giữ cho thương mại lưu thông đòi hỏi sự hợp tác và tin tưởng - ví dụ, thị trường sẽ cung cấp các mặt hàng thiết yếu, các quốc gia sẽ không áp đặt các hạn chế xuất khẩu và nhập khẩu không gây rủi ro cho sức khỏe. Đây là một thách thức đặc biệt trong thời điểm căng thẳng thương mại, khi hệ thống thương mại quốc tế đã phải chịu nhiều hạn chế và biến dạng mới, từ việc tăng thuế quan, đến sự hỗ trợ đáng kể của chính phủ trong các lĩnh vực chính. WTO hiện dự báo khối lượng thương mại hàng hóa thế giới sẽ giảm 9,2% vào năm 2020, tiếp theo là mức tăng 7,2% vào năm 2021. Những ước tính này có mức độ không chắc chắn cao bất thường vì chúng phụ thuộc vào diễn biến của đại dịch và các phản ứng của chính phủ đối với nó. Dữ liệu hiện tại cho thấy mức giảm dự kiến trong năm hiện tại ít nghiêm trọng hơn mức giảm 12,9% được dự báo trước theo được nêu trong dự báo thương mại tháng 4 của WTO. Hoạt động thương mại mạnh mẽ trong tháng 6 và tháng 7 đã mang lại một số dấu hiệu lạc quan cho tăng trưởng thương mại nói chung trong năm 2020. Tăng trưởng thương mại đối với các sản phẩm liên quan đến COVID-19 đặc biệt mạnh mẽ trong những tháng này, cho thấy khả năng của thương mại trong việc giúp các Chính phủ có được nguồn cung cần thiết. Ngược lại, dự báo cho năm tới bị quan hơn so với ước tính trước đó là tăng trưởng 21,3%, khiến thương mại hàng hóa thấp hơn nhiều so với xu hướng trước đại dịch vào năm 2021 (Hình 1). Hoạt động thương mại trong năm cho đến nay đã vượt quá kỳ vọng do sự gia tăng trong tháng 6 và tháng 7 khi các biện pháp đóng cửa quốc gia được nới lỏng và hoạt động kinh tế tăng tốc. Tốc độ mở rộng có thể chậm lại mạnh khi nhu cầu bị dồn nén cạn kiệt và hàng tồn kho của doanh nghiệp đã được bổ sung. Có thể có nhiều kết quả tiêu cực hơn nếu có sự phục hồi của COVID-19 trong quý 4. Ngược lại với thương mại, GDP giảm nhiều hơn dự kiến trong nửa đầu năm 2020, khiến dự báo cho cả năm bị hạ thấp. Các ước tính đồng thuận hiện đưa ra mức giảm GDP tính

theo thị trường thế giới vào năm 2020 ở mức -4,8. Tăng trưởng GDP dự kiến sẽ đạt 4,9% vào năm 2021, nhưng điều này phụ thuộc nhiều vào các biện pháp chính sách và mức độ nghiêm trọng của dịch bệnh (Hình 1).

Dự báo thương mại hiện tại mức tăng trưởng là 7,2% cho năm 2021 dường như gần với kịch bản “phục hồi yếu” hơn là “nhanh chóng trở lại xu hướng”. Mặc dù sự suy giảm thương mại trong đại dịch COVID-19 có mức độ tương tự như cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu 2008 - 2009 nhưng bối cảnh kinh tế rất khác. Sự thu hẹp trong GDP đã mạnh hơn nhiều trong cuộc suy thoái hiện nay trong khi sự sụt giảm trong thương mại đã ở mức vừa phải hơn. Do đó, khối lượng thương mại hàng hóa thế giới dự kiến sẽ giảm khoảng gấp đôi so với GDP thế giới theo tỷ giá hối đoái thị trường, thay vì gấp sáu lần trong thời kỳ sụp đổ năm 2009. Hoạt động thương mại khác nhau này trong thời gian bùng phát COVID-19 có liên quan nhiều đến bản chất của đại dịch và các chính sách được sử dụng để chống lại nó. Việc khóa cửa và hạn chế đi lại đã đặt ra những hạn chế đáng kể từ phía cung đối với các nền kinh tế quốc gia, làm giảm mạnh sản lượng và việc làm trong các lĩnh vực ít chịu được sự biến động của chu kỳ kinh doanh, đặc biệt là các dịch vụ phi thương mại. Đồng thời, các chính sách tài chính và tiền tệ mạnh mẽ đã nâng cao thu nhập, cho phép tiêu dùng và nhập khẩu phục hồi sau khi các biện pháp khóa cửa được nới lỏng.

**Hình 1: Khối lượng hàng hóa thương mại thế giới (2000 - 2021)**



Nguồn: Ban Thư ký WTO - Dự báo số liệu 2020 và 2021

Nợ công chồng chất có thể ảnh hưởng đến thương mại và tăng trưởng GDP trong dài hạn. Mặc dù các nước giàu không phải đối mặt với khủng hoảng nợ do họ có quyền chủ động trong việc mở rộng tài khóa, nhưng những nước nghèo thì gánh nặng nợ ngày càng tăng và vô cùng nặng nề. Thâm hụt chi tiêu sẽ ảnh hưởng đến cán cân thương mại, làm giảm tiết kiệm quốc gia và gia tăng thâm hụt thương mại ở một số nước. Tỷ lệ mắc bệnh COVID-19 trên toàn thế giới đã giảm từ mức đỉnh điểm vào mùa xuân, nhưng vẫn ở mức cao ở nhiều khu vực. Thương mại đã đóng một vai trò quan trọng trong việc ứng phó với đại dịch, cho phép các quốc gia tiếp cận với thực phẩm và nguồn cung cấp y tế quan trọng. Thương mại cũng đã tạo điều kiện thuận lợi cho những cách thức hoạt động mới trong thời kỳ khủng hoảng thông qua việc cung cấp các sản phẩm và dịch vụ công nghệ thông tin đã được giao dịch. Một trong những rủi ro lớn nhất đối với

nền kinh tế toàn cầu sau hậu quả của đại dịch sẽ là chủ nghĩa bảo hộ. Hợp tác quốc tế là điều cần thiết khi chúng ta tiến lên về phía trước, và WTO là diễn đàn lý tưởng để giải quyết bất kỳ vấn đề thương mại tồn đọng nào bắt nguồn từ cuộc khủng hoảng.

Theo số liệu WTO cho thấy, tất cả các khu vực dự kiến sẽ có tỷ lệ tăng lớn về khối lượng xuất khẩu và nhập khẩu vào năm 2021. Nhập khẩu vào châu Á và Nam Mỹ đều dự kiến sẽ tăng lần lượt 6,2% và 6,5% trong năm tới, nhưng sự gia tăng của châu Á sẽ theo sau với mức giảm khiêm tốn 4,4% trong năm nay trong khi Nam Mỹ sẽ đứng đầu mức lao dốc 13,5% vào năm 2020. Trong trường hợp này, nhập khẩu của châu Á về cơ bản sẽ phục hồi đáng kể trong khi thương mại của Nam Mỹ vẫn bị suy giảm nghiêm trọng. Thương mại hàng hóa toàn cầu ghi giảm mạnh nhất trong một quý từ trước đến nay trong quý thứ hai, giảm 14,3% so với kỳ trước, nhưng tác động rất khác nhau giữa các khu vực. Mức giảm mạnh nhất là ở châu Âu và Bắc Mỹ, nơi xuất khẩu giảm lần lượt 24,5% và 21,8%. Trong khi đó, xuất khẩu của châu Á ít bị ảnh hưởng, chỉ giảm 6,1%. Trong cùng thời kỳ, nhập khẩu giảm 14,5% ở Bắc Mỹ và 19,3% ở châu Âu nhưng chỉ 7,1% ở châu Á. Sự suy giảm trong thương mại dịch vụ thời kỳ đại dịch ít nhất cũng tương đương sự sụt giảm thương mại hàng hóa. Không có số liệu thống kê toàn diện về thương mại dịch vụ tính theo khối lượng do không có dữ liệu giá chung, nhưng có thể lấy được một thước đo gần đúng về khối lượng thương mại dịch vụ bằng cách điều chỉnh số liệu thống kê thương mại dịch vụ thương mại danh nghĩa để tính đến tỷ giá hối đoái và lạm phát. Sự suy giảm hàng năm mạnh hơn nhiều trong thời kỳ suy thoái hiện tại (-23%, từ đỉnh đến đáy) so với trong cuộc khủng hoảng tài chính. Sự sụt giảm này càng trở nên trầm trọng hơn do những hạn chế đối với việc đi lại quốc tế, vốn thể hiện một nguồn thu nhập xuất khẩu chính của nhiều quốc gia có thu nhập thấp.

Đại dịch COVID-19 đã tàn phá hoạt động buôn bán một số loại hàng hóa trong khi khuyến khích buôn bán những loại hàng hóa khác. Thương mại hàng hóa nông sản giảm ít hơn mức trung bình của thế giới trong quý thứ hai (-5% so với -21%) vì thực phẩm là nhu cầu thiết yếu được tiếp tục sản xuất và vận chuyển ngay cả trong những điều kiện cấm vận nghiêm ngặt nhất. Trong khi đó, thương mại hàng hóa nhiên liệu và các sản phẩm khai thác giảm mạnh do giá cả giảm và người dân tiêu dùng ít hơn do hạn chế đi lại. Sự sụt giảm trong thương mại hàng hóa sản xuất (-19%) có thể so sánh với sự sụt giảm trong thương mại hàng hóa nói chung. Thương mại ở hầu hết các mặt hàng chế tạo đã chạm đáy vào tháng 4 trước khi bắt đầu phục hồi vào tháng 5 và tháng 6, nhưng sự phục hồi chỉ là một phần và không đầy đủ. Các sản phẩm ô tô ghi nhận mức giảm mạnh nhất trong bất kỳ chủng loại nào (-70% trong tháng 4), một phần là do nguồn cung gián đoạn và một phần là do người tiêu dùng thiếu nhu cầu. Đến tháng 6, thương mại các sản phẩm ô tô đã tăng lên mức chỉ giảm 26% so với năm trước. Tính chung cả quý 2, giao dịch nhóm hàng này giảm 53%. Hàng hóa du lịch và túi xách cũng ghi nhận sự sụt giảm mạnh trong tháng 4 do nhóm hàng này chiếm tỷ trọng lớn là hàng xa xỉ, tiêu dùng có xu hướng tăng và giảm theo chu kỳ kinh doanh. Đến tháng 6, giao dịch thiết bị viễn thông, bao gồm cả điện thoại thông minh, đã tăng 2% so với cùng kỳ năm trước. Hoạt động buôn bán các loại hàng điện tử khác cũng tăng cao trong thời kỳ khủng hoảng khi các hộ gia đình, doanh nghiệp và Chính phủ nâng cấp máy tính và cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin để tạo điều kiện làm việc tại nhà. Không có gì ngạc nhiên khi buôn bán dược phẩm tăng cao trong thời kỳ đại dịch khi các quốc gia bảo đảm các sản phẩm thiết yếu từ các nhà cung cấp nước ngoài. Thương mại thiết bị bảo vệ cá nhân (PPE) đã ghi nhận mức tăng trưởng bùng nổ, tăng 92% trong quý 2 và 122% trong tháng 5, một ví dụ đáng kể về đóng góp tích cực của thương mại trong việc khắc phục đại dịch.

### 3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

#### 3.1. Thực trạng hoạt động thương mại Việt Nam thời kỳ đại dịch COVID-19

Đại dịch COVID-19 đã ảnh hưởng toàn diện đến tất cả quốc gia trên thế giới khiến kinh tế toàn cầu rơi vào suy thoái nghiêm trọng. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, trong 6 tháng đầu năm 2020, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng giảm 0,8% so với cùng kỳ năm 2019 và nếu loại trừ yếu tố giá thì còn giảm mạnh hơn, ở mức 5,3% (cùng kỳ năm 2019 tăng 8,5%). Trong đó, doanh thu bán lẻ hàng hóa 6 tháng đầu năm 2020 tăng 3,4% so với cùng kỳ năm 2019. Những mặt hàng thiết yếu đối với cuộc sống như lương thực, thực phẩm, đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình tăng; nhưng những mặt hàng như may mặc, phương tiện đi lại, văn hóa phẩm, giáo dục... chịu ảnh hưởng nặng nề bởi các biện pháp giãn cách xã hội có tốc độ giảm. Cũng trong 6 tháng đầu năm 2020, doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống giảm tới 18,1% so với cùng kỳ năm 2019; doanh thu du lịch lữ hành giảm tới 53,2% - đây là lĩnh vực chịu tác động nghiêm trọng nhất bởi dịch bệnh COVID-19 và từ việc thực hiện các biện pháp giãn cách xã hội.

Đối với nhu cầu bên ngoài cũng có sự suy giảm, trong 6 tháng đầu năm 2020, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu giảm 1,1% so với cùng kỳ năm 2019, trong đó khu vực kinh tế trong nước có kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tăng 11,7%; khu vực FDI (kể cả dầu thô) giảm 6,7%. Điểm đáng lưu ý, trong 6 tháng đầu năm 2020, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tăng 7,3% so với cùng kỳ năm trước; khu vực kinh tế trong nước tăng 10,8% và khu vực FDI (kể cả dầu thô) tăng 5,9%. Như vậy, khu vực kinh tế trong nước vẫn duy trì được kim ngạch xuất khẩu tăng trên 10%; khu vực FDI có kim ngạch xuất khẩu hàng hóa năm 2020 giảm và năm 2019 tăng, do đó làm cho kim ngạch xuất khẩu của nền kinh tế tăng vào năm 2019 và giảm vào năm 2020. Thực trạng này cho thấy kim ngạch xuất khẩu của nền kinh tế nước ta phụ thuộc rất lớn vào khu vực FDI và đại dịch COVID-19 tác động tiêu cực đến đầu tư và chuỗi giá trị toàn cầu cũng đang tác động đến xuất khẩu của nền kinh tế nước ta.

Nhìn chung, do ảnh hưởng đại dịch COVID-19, cầu của nền kinh tế (tiêu dùng, đầu tư, xuất khẩu) bị sụt giảm, từ đó làm suy giảm hoạt động sản xuất và tăng trưởng của nền kinh tế. Các biện pháp của Chính phủ đang triển khai hiện nay chủ yếu hướng tới kích thích tổng cầu và phục hồi sản xuất. Đối với yếu tố cung, đại dịch COVID-19 làm đứt gãy chuỗi cung ứng đầu vào và lao động. Chẳng hạn, trong ngành công nghiệp ô-tô, do linh kiện đầu vào khan hiếm cùng với thực hiện giãn cách xã hội nên các doanh nghiệp sản xuất ô-tô trong nước như Honda, Nissan, Toyota, Ford, Hyundai... phải tuyên bố tạm dừng sản xuất, chỉ đến khi thời kỳ giãn cách xã hội kết thúc và chuỗi cung ứng được kết nối trở lại, các doanh nghiệp sản xuất ô-tô mới quay trở lại hoạt động. Nhiều doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp có chuyên gia người nước ngoài và người lao động nước ngoài chịu tác động nặng nề từ COVID-19 khi nguồn cung lao động bị thiếu. Chi phí sử dụng lao động trong thời kỳ này cũng cao hơn khi các doanh nghiệp phải đầu tư thêm khẩu trang, nước sát khuẩn, thực hiện các biện pháp an toàn trong lao động để tránh lây nhiễm.

Theo báo cáo cập nhật đánh giá tác động của dịch COVID-19 tới kinh tế Việt Nam tháng 4/2020, Viện Đào tạo và Nghiên cứu BIDV (tháng 7/2020) thực hiện đánh giá 15 ngành kinh tế quan trọng của Việt Nam chiếm 78% GDP năm 2019 trên 3 tiêu chí là kim ngạch xuất - nhập khẩu hoặc sản lượng/doanh thu tính đến cả yếu tố đầu vào và đầu ra so với cùng kỳ năm 2019, diễn biến giá cổ phiếu của những nhóm ngành này niêm yết trên sàn chứng khoán Việt Nam so với đầu năm, số liệu về số doanh nghiệp phải tạm ngừng kinh doanh trong 6 tháng năm 2020 thì đa số các ngành gặp nhiều khó khăn hơn trong quý 2, trong khi một số ngành đã bước đầu hồi phục nhưng kết quả chưa thực sự khả quan.

**Bảng 1: Tóm tắt đánh giá tác động đại dịch COVID-19 đối với các ngành kinh tế hết tháng 6/2020**

TT	Ngành	Tỷ trọng GDP (2019)	Chỉ tiêu chịu tác động	6T/2020 so cùng kỳ 2019 (%)	Giá cổ phiếu so với đầu năm (%)	Số DN tạm ngừng KD	Mức độ tác động
<b>I</b>	<b>Nông nghiệp và phụ trợ</b>	<b>13,96%</b>	<b>GDP</b>	<b>1,19%</b>		<b>+23,9%</b>	
1	Nông, lâm nghiệp, thủy sản	13,96%	Kim ngạch XK	-4,3	7 (Giá CP thủy sản)		Vừa phải
2	Phụ trợ nông nghiệp	(thuộc CN chế biến, chế tạo)			18,7 (Giá CP ngành hóa phẩm, nông dược)		Ít
	- Phân bón (Ure, NPK)		Sản lượng	4,7			Vừa phải
	- Thức ăn chăn nuôi		Sản lượng	-11			
<b>II</b>	<b>Công nghiệp &amp; Xây dựng</b>	<b>29,14%</b>	<b>GDP</b>	<b>2,98%</b>		<b>+32,1%</b>	
	<b>Công nghiệp chế biến, chế tạo:</b>	<b>16,48%</b>	Sản lượng	<b>4,96 (6T/2019 +11,2%)</b>		<b>+33,7%</b>	
3	Dệt may, da giày		Kim ngạch XK	-13,1	-8,1 (dệt may)		Mạnh/nhiều
			Kim ngạch NK	-15,3	28,5 (SX giày, dép)		Vừa phải
4	Sản xuất giấy		Kim ngạch XK	33,6	11		Ít
			Kim ngạch NK	-4,2			
5	Sản xuất SP từ gỗ		Kim ngạch XK	2,4	-20,4		Mạnh/nhiều
			Kim ngạch NK	-8,5			
6	Sản xuất thép		Sản lượng	-8,1	12,4 (CP thép)		Vừa phải
			Tiêu thụ	-10,7			
7	Khai khoáng (than, khoáng sản, dầu khí)	6,72%					
	- Dầu khí		Kim ngạch XK	-26,6	-12,5		Mạnh/nhiều
	- Than		Sản lượng	4,9	7,3		Ít
8	Xây dựng	5,94%	Sản lượng	4,5	-4,1	+32,9%	Vừa phải
<b>III</b>	<b>Dịch vụ</b>	<b>34,74%</b>				<b>41%</b>	
9	Du lịch	4,38%	Khách OT	-55,8			Mạnh/nhiều
			Khách trong nước	-27,3			
			Doanh thu	-77,8			
10	Vận tải, kho bãi	2,78%	SL hành khách	-27,3	-23,1 (Hàng không)		Mạnh/nhiều
			SL hàng hóa	-8,1			
11	Bán lẻ	11,16%	Doanh thu	-0,8	-28	32% (bán buôn, bán lẻ)	Mạnh/nhiều
12	Tài chính-ngân hàng-bảo hiểm	5,32%	Tổng giá trị SP ngành	6,78	-4,6 (Cổ phiếu NH) -4 (Cổ phiếu CK) -13,7 (Cổ phiếu BH)		Vừa phải
13	Kinh doanh BĐS (mặt bằng thương mại, VP cho thuê, khách sạn, căn hộ)	4,51%	Tổng giá trị sản phẩm ngành	-0,36%	-13,5	99,5%	Mạnh/nhiều
14	Dịch vụ y tế	2,77%	Chỉ NSNN	N.A	-6	57,1% (y tế & trợ giúp XH)	Vừa phải
15	Giáo dục, đào tạo	3,82%	Tổng giá trị SP ngành	5,56	-25,4 (CP lĩnh vực đào tạo & việc làm)	62,9%	Mạnh/nhiều

Nguồn: Đánh giá và tính toán của Viện Đào tạo và Nghiên cứu BIDV

*Khu vực nông - lâm nghiệp - thủy sản:* hồi phục nhẹ so với quý 1. Tính chung cho khu vực nông - lâm nghiệp - thủy sản, tăng trưởng 6 tháng đã được cải thiện so với quý 1 (tăng 1,19% so với mức tăng chỉ 0,08% của quý 1). Bên cạnh đó, hoạt động thương mại (xuất khẩu) nông sản cũng phần nào hồi phục, chỉ giảm 4,3% so với cùng kỳ trong khi mức sụt giảm của quý 1 là 8%. Đáng lưu ý, xuất khẩu mặt hàng rau quả đã tăng 8,4% so với 6 tháng năm 2019. Điều này cho thấy sau khi Việt Nam cũng như Trung Quốc (thị trường xuất khẩu nông sản lớn nhất) kiểm soát



được dịch, các hoạt động giao thương đã có sự hồi phục nhất định. Tuy nhiên, một số mặt hàng vẫn có kim ngạch xuất khẩu giảm mạnh như hồ tiêu (-25,8%), gạo (-14,1%). Riêng thủy sản, mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu lớn nhất có mức giảm -5,2%, thấp hơn mức sụt giảm của quý 1 là -11,2%. Trong khi đó, lĩnh vực sản xuất sản phẩm hỗ trợ nông nghiệp có diễn biến trái chiều. Sản lượng sản xuất phân bón có mức tăng 4,7%, cải thiện hơn so với mức giảm 0,03% của quý 1 nhờ nhu cầu phân bón gia tăng trong vụ hè thu. Sản lượng sản xuất thức ăn chăn nuôi giảm -11% (quý 1 giảm -18%) do chuỗi cung ứng bị đứt gãy, xuất khẩu thủy sản còn nhiều khó khăn và nguồn cung thịt lợn đòi hỏi có thời gian trong bối cảnh khôi phục từ dịch tả lợn châu Phi. Khối doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp thường không phải là những doanh nghiệp mạnh. Vì vậy, những khó khăn của ngành trong 6 tháng đầu năm như dịch COVID-19 cùng hạn hán, xâm nhập mặn Đồng bằng sông Cửu Long đã khiến số doanh nghiệp phải tạm ngừng hoạt động có tăng 23,9% so với cùng kỳ năm 2019.

*Khu vực công nghiệp và xây dựng:* tác động tiêu cực của COVID-19 rõ nét hơn. Đối với lĩnh vực công nghiệp và xây dựng, ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch đã phản ánh rõ nét hơn trong quý 2 và do đó làm mức tăng trưởng 6 tháng đầu năm chỉ còn đạt 2,98%, thấp hơn mức 5,15% của quý 1. Công nghiệp chế biến chế tạo, khu vực tạo động lực chính cho tăng trưởng cũng chỉ tăng 4,96% (so với mức tăng 11,2% cùng kỳ năm 2019). Theo đó, số doanh nghiệp tạm dừng kinh doanh cũng tăng tới 32,1% so với cùng kỳ năm trước.

Một số ngành lĩnh vực có diễn biến xấu đi so với kết quả quý 1 là: dệt may, sản xuất đồ gỗ, sản xuất thép, khai thác dầu thô. Đối với các ngành như dệt may và da giày, sản xuất gỗ, thị trường xuất khẩu đóng vai trò rất quan trọng. Số liệu hoạt động cho thấy những khó khăn trong xuất khẩu bởi nhiều thị trường lớn như: Mỹ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc và ASEAN hiện vẫn chưa kiểm soát được dịch bệnh nên hoạt động thương mại gặp nhiều khó khăn. Thêm vào đó, những quan ngại về triển vọng về kinh tế cũng ảnh hưởng tới tâm lý, làm hạn chế nhu cầu tiêu dùng trên toàn cầu. Kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may, da giày 6 tháng đầu năm đã giảm -13,1% so với cùng kỳ, cao hơn mức giảm của quý 1 là -6,3%; kim ngạch nhập khẩu cũng giảm -15,3%, cải thiện không đáng kể so với mức -16% của quý 1. Đối với ngành sản xuất đồ gỗ, việc nhập khẩu nguyên liệu và sản phẩm gỗ đã phần nào được khơi thông nên kim ngạch nhập khẩu 6 tháng đầu năm chỉ còn giảm -8,5% so với cùng kỳ, cải thiện hơn so với mức -19% của quý 1. Mặc dù vậy, đầu ra xuất khẩu cho sản phẩm gỗ đã không còn duy trì được đà tăng, chỉ tăng 2,4% so với cùng kỳ (quý 1 tăng 9,5%). Trong khi đó, các ngành sản xuất như thép, khai thác dầu thô còn nhiều khó khăn khi xuất khẩu thu hẹp và nhu cầu nội địa tăng chậm. Đối với ngành thép, sản lượng sản xuất của các doanh nghiệp trong 6 tháng giảm 8,1% so với cùng kỳ (mức giảm của quý 1 là -5%); tiêu thụ giảm 10,7% (quý 1 giảm 10%) chủ yếu do ảnh hưởng của của đại dịch COVID-19 khiến xuất khẩu còn khó và ngành xây dựng trong nước phục hồi còn chậm. Đối với lĩnh vực khai thác dầu thô, trong quý 2 giá dầu đã có sự hồi phục khá mạnh và phần nào hỗ trợ cho hoạt động khai thác dầu thô. Tuy nhiên, kim ngạch xuất khẩu 6 tháng đầu năm vẫn sụt giảm mạnh tới -26,6% so với cùng kỳ năm 2019. Ngành khai thác than có mức tăng trưởng về sản lượng trong 6 tháng đạt 4,9% so với cùng kỳ nhưng thấp hơn mức 10% của quý 1.

Ngành xây dựng ít chịu ảnh hưởng tiêu cực hơn khi vẫn đạt mức tăng trưởng 4,5% trong 6 tháng đầu năm, cao hơn mức 4,37% của quý 1 (một phần là nhờ đầu tư công tăng mạnh) nhưng thấp hơn nhiều so với mức tăng trưởng 7,85% của 6 tháng 2019, chứng tỏ mức độ hồi phục của ngành còn chậm và phụ thuộc vào nhiều lĩnh vực khác như bất động sản, đầu tư mua hoặc sửa chữa nhà ở...

*Khu vực dịch vụ:* chịu tác động mạnh nhất do tổng cầu (cả trong và ngoài nước) giảm và mất nhiều thời gian hơn để phục hồi. Khu vực dịch vụ là nơi phản ánh rõ nét nhất các ảnh hưởng từ đại dịch và mất nhiều thời gian hơn để phục hồi do yếu tố tâm lý và thay đổi hành vi tiêu dùng. Các lĩnh vực dịch vụ như du lịch, vận tải (nhất là vận tải hàng không) có mức sụt giảm mạnh nhất, chủ yếu do việc hạn chế đi lại, giãn cách xã hội diễn ra trong bối cảnh dịch bệnh. Trong 6 tháng đầu năm, lượng khách quốc tế giảm tới -55,8% so với cùng kỳ năm trước (quý 1 giảm -18%); khách du lịch trong nước cũng giảm tới -27,3% (quý 1 giảm 6%). Doanh thu toàn ngành do đó giảm tới -77,8%, cao hơn rất nhiều so với mức giảm -11% của quý 1. Tuy nhiên, du lịch nội địa đã và đang phục hồi nhanh, nhất là từ đầu tháng 7.

*Các ngành bán lẻ, kinh doanh BĐS* cũng cho thấy xu hướng xấu đi so với quý 1 dù mức sụt giảm không lớn. Trong 6 tháng, ngành bán lẻ giảm -0,8% về doanh thu (quý 1 tăng 4,7%) trong khi ngành kinh doanh bất động sản giảm -0,36% (quý 1 tăng 2,65%). Tuy nhiên, ngành bán lẻ dự báo sẽ phục hồi khá từ đầu quý 3 do các hoạt động kinh tế - xã hội của Việt Nam đã khởi động lại, nhà hàng, khách sạn, cửa hàng, siêu thị (trừ giải trí) nhộn nhịp hơn nhưng ở các mức độ khác nhau. Đối với lĩnh vực kinh doanh BĐS, hoạt động mua bán còn chậm do người dân cân nhắc đầu tư mua nhà ở hay BĐS nghỉ dưỡng lúc này (một phần do giá bán BĐS nhà ở hầu như không giảm, chủ yếu do nguồn cung khan hiếm hơn trong 2 năm gần đây) cùng với quá trình sàng lọc sản giao dịch, công ty môi giới BĐS diễn ra mạnh mẽ, khiến lượng doanh nghiệp BĐS tạm ngừng kinh doanh tăng kỷ lục (tăng 99,5% so với cùng kỳ). Tuy nhiên, BĐS công nghiệp và logistics có nhiều triển vọng khả quan trong bối cảnh nhiều doanh nghiệp quốc tế đã và đang cơ cấu lại chuỗi cung ứng và đầu tư.

*Lĩnh vực tài chính - ngân hàng và bảo hiểm* duy trì được mức tăng trưởng trong 6 tháng là 6,78% (quý 1 tăng 7,4%) nhưng cần lưu ý rằng, tác động của đại dịch COVID-19 đối với hoạt động tài chính - ngân hàng thường có độ trễ (khách hàng - người gửi tiền, vay vốn, dùng dịch vụ khi khó khăn, bắt đầu giảm sử dụng các dịch vụ sau một thời gian chống chọi với khó khăn; hấp thụ vốn kém và nợ xấu có nguy cơ tăng mạnh). Theo đó, tín dụng hệ thống các tổ chức tín dụng dự báo tăng khoảng 8 - 10%, nợ xấu nội bảng tăng nhanh, có thể đến 4% và nợ xấu gộp dự báo lên đến khoảng 6% cuối năm 2020, và còn cao trong năm 2021 khi Thông tư 01 hết hiệu lực và phải chuyển nhóm nợ xấu. Tuy nhiên, dịch vụ ngân hàng số và thanh toán không dùng tiền mặt đang và sẽ tăng nhanh. Tính chung khu vực dịch vụ, do bị tác động mạnh bởi đại dịch và phục hồi còn chậm, nên số lượng doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động tăng tới 41% so với cùng kỳ năm trước.

### **3.2. Giải pháp tăng trưởng thương mại Việt Nam**

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ phòng chống dịch COVID-19 hiệu quả trong bối cảnh đại dịch còn diễn biến phức tạp trên phạm vi toàn cầu; bởi vì làm tốt điều này cũng chính là góp phần quan trọng ổn định kinh tế - xã hội và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, chúng ta cần khai thác tối đa thị trường trong nước, đồng thời phải tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả các cơ chế, chính sách phù hợp, nhất là về tài chính, tiền tệ, an sinh xã hội để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, người lao động, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa vượt qua khó khăn của đại dịch COVID-19, nhanh chóng khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện chính sách miễn, giảm một số nghĩa vụ thuế đối với một số lĩnh vực, đối tượng chịu thiệt hại nặng nề do đại dịch COVID-19 trong năm 2020. Đẩy mạnh thực hiện ngay các dự án quy mô lớn, quan trọng, có tác động lan toả đến phát triển kinh tế - xã hội các địa phương, vùng và ngành, lĩnh vực.

- Tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi, hấp dẫn, phù hợp với xu thế mới, có khả năng cạnh tranh khu vực, quốc tế với những cơ chế, chính sách thu hút mạnh mẽ các nguồn vốn đầu tư quốc tế và trong nước; hỗ trợ cho doanh nghiệp, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, nhanh chóng tiếp cận các hình thức sản xuất kinh doanh mới, hiện đại, hiệu quả, phù hợp để đủ sức tham gia ngay các chuỗi giá trị mới, mở rộng quan hệ đối tác gắn với mở rộng thị trường khi cấu trúc kinh tế thế giới có sự thay đổi, điều chỉnh. Tập trung phát triển mạnh thị trường trong nước, thực hiện có hiệu quả các giải pháp kích thích tiêu dùng nội địa, đẩy mạnh phong trào “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Cụ thể, nên tập trung kích cầu vào một số ngành, lĩnh vực như du lịch, bán lẻ, vận tải, lưu trú, ăn uống... Đẩy mạnh quá trình cơ cấu lại nền kinh tế. Hỗ trợ phát triển những ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế, tham gia sâu trong các chuỗi giá trị thông qua chính sách ưu đãi về tài chính - ngân sách nhà nước, tín dụng và các chính sách hỗ trợ khác. Phục hồi và ổn định sản xuất nông nghiệp, bảo đảm an ninh lương thực quốc gia và xuất khẩu phù hợp, hiệu quả, thích ứng với tình hình mới; củng cố, nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh. Tập trung phục hồi và phát triển mới chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị; đa dạng hóa, tránh phụ thuộc vào một thị trường cả xuất khẩu và nhập khẩu; tăng cường xuất khẩu.

Đẩy mạnh xuất khẩu, nhất là các thị trường còn nhiều dư địa ngay sau đại dịch được kiểm soát như Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, ASEAN, Hoa Kỳ và EU (chiếm đến 80% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam); nhất là trong bối cảnh Hiệp định EVFTA giữa Việt Nam - EU sẽ có hiệu lực từ 1/8/2020. Trước mắt, cần đẩy mạnh xuất khẩu sang Trung Quốc - một thị trường đang phục hồi nhanh và truyền thống của Việt Nam.

#### **4. KẾT LUẬN**

Trong bối cảnh dịch COVID-19 diễn biến phức tạp trên thế giới làm đứt gãy thương mại quốc tế, hoạt động xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam vẫn giữ được mức tăng dương. Khu vực kinh tế trong nước tiếp tục là điểm sáng, là động lực cho sự tăng trưởng của hoạt động xuất khẩu. Tuy nhiên, hậu quả mà đại dịch mang lại cho nền kinh tế không thể khắc phục trong ngắn hạn nhất là tình hình dịch bệnh vẫn đang diễn biến phức tạp. Trước hết, Việt Nam cần nhanh chóng kiểm soát dịch bệnh, tránh lây lan trên diện rộng, hỗ trợ các doanh nghiệp tận dụng tiềm năng xuất khẩu, bên cạnh việc hỗ trợ giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh, khả năng kết nối, cần tăng cường triển khai các hoạt động phổ biến thông tin về hiệp định, xúc tiến thương mại, tiếp cận thị trường nhằm đẩy mạnh xuất khẩu vào các thị trường tiềm năng như Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, ASEAN, Hoa Kỳ và EU. Nhà nước cần có các chính sách quản lý thích hợp để tạo lập môi trường kinh doanh cạnh tranh nhằm thu hút dòng vốn đầu tư cho các nhà máy đã rút khỏi vùng dịch như LG, Apple, Foxconn...

#### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Hải Đăng (2020), “Tác động của đại dịch COVID-19 đến nền kinh tế thế giới như thế nào?”, *Tạp chí Tài chính số 9/2020*.
2. Nguyễn Anh Phong, Nguyễn Thị Nga Dung (2020), “Chính sách tài chính cho phục hồi và phát triển kinh tế Việt Nam sau đại dịch COVID-19”, *Tạp chí Tài chính số tháng 10/2020*.
3. PwC, *Đánh giá tác động của đại dịch COVID-19: Phân tích các tác động tiềm ẩn của COVID-19 đối với kinh tế Việt Nam*, Nghiên cứu và phân tích của PwC.
4. WTO (2020), *Báo cáo thường niên năm 2020*.